TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 17-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm- Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng và điểm cầu thành phần- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Thành Ch, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1985 tại Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT: Xóm Yên Ng, xã Lâu Th, huyện Võ Nh, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Số 411 đường Đằng H, phường Đằng H, quận Hải A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Nh và bà Đào Thị O; có vợ là Nguyễn Thị Hồng V; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 23/9/2022; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1989, địa chỉ: Ngách 32/435A đường Đằng H, phường Đằng H, quận Hải A, Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Đỗ Thị D; vắng mặt.

2. Anh Vũ Duy L; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trọng Kh; vắng mặt.

4. Anh Phạm Trường Gi; vắng mặt.

- *Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần*: Bà Vũ Thị Thu Tr, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, Vũ Thành Ch thuê nhà và sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị D. Do ở gần nhà nên Vũ Thành Ch có quen biết và thường xuyên qua lại, giao lưu, ăn uống với anh Nguyễn Trung H. Ch có nói với mọi người trước đây Ch tham gia đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam và đội bóng đá quân đội, Ch đang công tác trong quân đội.

Đến khoảng tháng 10/2021, do cần tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ, đồng thời biết anh H đang có ý định mua xe ô tô nên Ch nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh H. Ch nói với anh H đơn vị quân đội nơi Ch công tác có 01 xe ô tô Toyota Vios đời 2017, cần thanh lý với giá 250.000.000 đồng. Đồng thời Ch cho anh H xem hình ảnh công tơ mét và lốp dự phòng của xe, Ch hỏi anh H có mua thì Ch đứng ra mua hộ. Anh H đồng ý. Thực tế những thông tin Ch nói với anh H là không có thật. Ch không có công việc cụ thể, không công tác trong quân đội. Chiếc xe ô tô như đã nói với anh H không có thật. Hình ảnh công tơ mét và lốp dự phòng mà Ch cho anh H xem là hình ảnh của chiếc xe Vios khác, trước đây Ch có ý định mua. Ch đưa ra những thông tin giả này nhằm mục đích để anh H tin tưởng, chuyển tiền cho Ch.

Sau khi anh H đồng ý nhờ Ch đứng ra mua giúp xe, Ch đã cung cấp cho anh H hai số tài khoản của chị Đỗ Thị D: Tài khoản số 44110000155xxx tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); tài khoản số 4670168676xxx tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và yêu cầu anh H chuyển tiền vào hai tài khoản này. Anh H đã chuyển khoản 05 lần với tổng số tiền 235.000.000 đồng vào hai tài khoản trên vào các ngày 09/11/2021, 12/11/2021, 16/11/2021, 24/11/2021, 17/12/2021. Ngoài ra, ngày 12/12/2021 anh H chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào số tài khoản 121692081xxx mở tại Ngân hàng MB của anh Vũ Duy L theo yêu cầu của Ch. Sau đó, Ch nhắn với anh L là trả 5.000.000 đồng tiền thuê nhà và bảo anh L chuyển lại 10.000.000 đồng vào tài khoản 44110000155xxx tại Ngân hàng BIDV của chị Đỗ Thị D. Anh L đã chuyển lại số tiền này vào tài khoản trên.

Sau khi anh H chuyển toàn bộ số tiền mua xe là 250.000.000 đồng theo yêu cầu, Ch hứa với anh H khoảng tháng 02/2022 Ch sẽ giao xe cho anh H. Sau đó, do nhiều lần Ch không thực hiện giao xe theo đúng thời gian cam kết nên anh H đã yêu cầu Ch trả tiền nhưng Ch không thực hiện. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt của anh

H, Ch trả cho anh Vũ Duy L 5.000.000 đồng tiền thuê nhà. Ch chuyển 45.000.000 đồng vào tài khoản số 19037892339xxx mang tên Nguyễn Trọng Kh mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, để nhờ anh Kh mua giúp Ch 01 chiếc sập gỗ. Ch nhờ chị D chuyển tổng số tiền 83.000.000 đồng vào tài khoản số 04032029xxx mang tên Phạm Trường Gi mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong, để góp vốn làm ăn trong việc buôn bán phế liệu với anh Gi. Số tiền còn lại, Ch tự rút từ tài khoản của chị D, sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân.

Sau khi anh H có đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Vũ Thành Ch bỏ trốn. Ngày 22/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An ra Quyết định truy nã số 18/QĐTN đối với Vũ Thành Ch. Ngày 23/9/2022, Vũ Thành Ch đến trụ sở Công an quận Hải An đầu thú.

Ngày 21/12/2022 anh Vũ Duy L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An số tiền 5.000.000đồng. Đây là số tiền Ch đã yêu cầu anh H chuyển vào tài khoản của anh L.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Vũ Thành Ch về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 8- 9 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, trả lại cho bị hại số tiền 5.000.000đồng mà anh Vũ Duy L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An. Buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền 245.000.000đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và khai: Khi mượn 02 tài khoản của chị D để nhận tiền của anh H và chuyển, rút tiền bị cáo có nói với chị D là tiền làm ăn của bị cáo. Trong số tiền 15.000.000đồng chuyển khoản cho anh L có 5.000.000đồng trả tiền thuê nhà, số tiền dư ra là 10.000.000đồng anh L đã chuyển khoản lại cho bị cáo. Số tiền 45.000.000 đồng bị cáo chuyển khoản cho anh Nguyễn Trọng Kh, để nhờ anh Kh mua giúp 01 chiếc sập gỗ. Do anh Kh đã không mua được sập gỗ nên đã trả lại bằng tiền mặt cho bị cáo. Số tiền 83.000.000 đồng bị cáo chuyển khoản cho anh Phạm Trường Gi, để góp vốn làm ăn trong việc buôn bán phế liệu. Sau đó hai bên không làm ăn với nhau nữa nên anh Gi đã trả lại bằng tiền mặt cho bị cáo số tiền trên. Chị D, anh L, anh Kh, anh Gi không biết và không tham gia với bị cáo trong

việc lừa dối, chiếm đoạt tiền của anh H. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của anh H, ngoài số tiền 5.000.000đồng trả tiền thuê nhà, bị cáo chi tiêu toàn bộ cho cá nhân. Bị cáo đồng ý trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho anh H.

Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Trung H, bị cáo đã đưa ra những thông tin giả: Bị cáo công tác trong quân đội, nhưng thực tế bị cáo không có việc làm, chiếc xe ô tô Toyota Vios đời 2017 bị cáo nói mua hộ cho anh H không có thật. Vì tin vào những thông tin giả này nên từ khoảng tháng 11 đến tháng 12 năm 2021, anh H đã 06 lần chuyển tiền cho bị cáo với tổng số là 250.000.000đồng, để bị cáo mua xe ô tô cho anh H. Toàn bộ số tiền này bị cáo đã sử dụng vào việc cá nhân, không mua xe cho anh H như đã hứa hẹn với anh H. Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã chiếm đoạt của anh H số tiền 250.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Hà là 250.000.000đồng. Vì vậy, bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174

của Bộ luật Hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng).

- Về hình phạt:

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, cần áp dụng đối với bị cáo một hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt 250.000.000đồng là có căn cứ theo khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Xét số tiền 5.000.000 đồng mà anh L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An có nguồn gốc do bị cáo chiếm đoạt của anh H nên cần trả lại cho anh H theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo còn phải trả cho anh H số tiền 245.000.000 đồng.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[10] Đối với chị Đỗ Thị D là người cho bị cáo mượn tài khoản để chuyển và rút tiền; các anh Vũ Duy L, Nguyễn Trọng Kh, Phạm Trường Gi là những người nhận tiền của bị cáo sau khi bị cáo được anh H chuyển tiền, nhưng không biết đó là tiền do bị cáo phạm tội mà có và đã trả lại cho bị cáo toàn bộ số tiền nhận được. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 135,

136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Vũ Thành Ch 08 (tám) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 23/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Trung H số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) theo Biên lai thu số 0002842 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng.

- Buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Trung H số tiền 245.000.000đ (*hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Trung H cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 12.250.000đ (*mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án đực thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự đực thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy